TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST
Ngày 30/8/2023
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và ông Ksor Y Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa:* Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ, ngày 07/06/2023 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/8/2023 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hồ Phạm Tuyết Nh, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên lạc: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên và Nhà trọ Lê Văn Th, tổ 4, khu Ph, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Sỹ Ph, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên; địa chỉ liên lạc: Thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên và Nhà trọ Lê Văn Th, tổ 4, khu Ph, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 05/6/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Hồ Phạm Tuyết Nh (sau đây gọi tắt là nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên đơn và anh Nguyễn Sỹ Ph (viết tắt là bị đơn) tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. Lúc đầu

hai vợ chồng sống hạnh phúc nhưng từ năm 2022 đến nay vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì lý do, bị đơn lười lao động, không giúp vợ chăm lo cho con, mỗi lần nguyên đơn khuyên giải thì chửi bới, doạ uống thuốc độc hoặc treo cổ tự tử làm ảnh hưởng đến tinh thần vợ con, đã nhiều lần gia đình người thân can thiệp, khuyên can nhưng bị đơn không thay đổi tốt hơn. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, nguyên đơn khong còn tình cảm với bị đơn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bị đơn. Về con chung: Có 02 con chung: Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/6/2019. Khi ly hôn nguyên đơn xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn có ý kiến trình bày: Không đồng ý ly hôn vì tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án triệu tập vợ chồng đến Toà để hoà giải nhưng nguyên đơn không thống nhất đoàn tụ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu về hôn nhân, con chung, tài sản chung; bị đơn trình bày nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn thì bị đơn thống nhất và xin được nuôi con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/6/2019, không yêu cầu cấp dưỡng.

Đại diện VKSND huyện Sông Hinh phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/6/2019 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về tài sản chung: không có. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua kiểm tra các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn với bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại: xã Đ, huyện S, tỉnh Phú Yên theo quy định khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn, bị đơn tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đức Bình Tây, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 08 ngày 08/4/2015 nên xác định quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hai bên đến Tòa để hoà giải nhưng nguyên đơn không thống nhất đoàn tụ gia đình và giữ nguyên yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng có mẫu thuẫn không đáng kể. Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không đồng ý tiếp tục sống chung với bị đơn, vì lý do bị đơn lười lao động, không giúp vợ chăm lo cho con, mỗi lần nguyên đơn khuyên giải thì chửi bới, doạ uống thuốc độc hoặc treo cổ tự tử làm ảnh hưởng đến tinh thần vợ con, đã nhiều lần gia đình người thân can thiệp, khuyên can nhưng bị đơn không thay đổi tốt hơn. Tại Biên bản xác minh ngày 14/8/2023 mẹ ruột của nguyên đơn xác nhận nguyên đơn và bị đơn thường xuyên mâu thuẫn, bị đơn và nguyên đơn hay đi làm xa, tuy nhiên mỗi lần về nhà vào dịp lễ, tết hoặc thăm con thì thấy bị đơn đập phá nhà cửa. Tại bản tự khai ngày 14/8/2023 của cháu Nguyễn Gia H thể hiện khi bố mẹ ly hôn thì mong muốn được sống với mẹ vì lý do bố hay mắng mẹ, dùng xe tung cửa cổng và dùng dao chặt ổ khoá nhà bà ngoại. Tại phiên toà, bị đơn trình bày nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn thì thống nhất và xin được nuôi con chung Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/6/2019, không yêu cầu cấp dưỡng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng nguyên đơn và bị đơn có phát sinh mâu thuẫn, nguyên đơn có nguyện vọng xin được ly hôn, không đồng ý tiếp tục chung sống với bị đơn. Xét hôn nhân là sự tự nguyện chung sống của cả hai bên, cùng hướng tới mục đích xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc nhưng nguyên đơn cảm thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên xin ly hôn. Bị đơn trình bày nếu nguyên đơn cương quyết ly hôn thì cũng thống nhất. Do đó, xét thấy quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Về con chung:

Nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung: Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/6/2019. Nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cháu Nguyễn Gia H cũng có nguyện vọng được sống với mẹ. Bị đơn có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Gia H1. Tuy nhiên, xét bị đơn thất nghiệp từ đầu năm 2023 đến nay, không có việc làm, thu nhập ổn định và không có nhà ở. Nguyên đơn là người trực tiếp chăm sóc các con từ nhỏ, có thu nhập 9.000.000đ/tháng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho các cháu được sống, học tập trong điều kiện tốt nhất, Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày

15/6/2019 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Không có.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0001466 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hồ Phạm Tuyết Nh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn Hồ Phạm Tuyết Nh được ly hôn bị đơn Nguyễn Sỹ Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Gia H, sinh ngày 22/6/2014 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 15/6/2019 cho nguyên đơn Hồ Phạm Tuyết Nh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Bị đơn Nguyễn Sỹ Ph có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Nguyên đơn Hồ Phạm Tuyết Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu số 0001466 ngày 07/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Hinh.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- UBND xã Đức Bình Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

BÀN THỊ TIÊN

HỘI THẨM NHÂN DÂN

NGUYỄN THỊ ÁI LIÊN

HUỲNH THỊ THU SƯƠNG

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÙI CHÂU KHA